

CBTT

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  
**THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM**  
**Independence - Freedom - Happiness**

TP.HCM, ngày 14 tháng 11 năm 2018  
Ho Chi Minh City, 14 Nov 2018

**BÁO CÁO KẾT QUẢ GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ CỦA NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ CỦA QUỸ ĐẠI CHÚNG**  
**REPORT ON RESULTS OF TRANSACTION IN FUND CERTIFICATES OF RELATED PERSONS OF INTERNAL PERSON OF PUBLIC FUND**

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước  
- Sở Giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh-

To: - The State Securities Commission  
- Ho Chi Minh Stock Exchange

**1. Thông tin về cá nhân/tổ chức thực hiện giao dịch/ Information on individual/ organization that conducts the transfer:**

- Tên tổ chức/ Name of organization: CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ VIỆT NAM / VIETNAM INVESTMENT FUND MANAGEMENT JOINT STOCK COMPANY (VFM)

- Quốc tịch/ Nationality: VIỆT NAM / VIETNAM

- Giấy phép hoạt động, ngày cấp, nơi cấp/ Certificate of business registration No., date of issue, place of issue: 45/UBCK-GP do Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 08/01/2009/ 45/UBCK-GP issued by SSC, dated on 08/01/2009.

- Địa chỉ liên hệ/Địa chỉ trụ sở chính/ Address: Phòng 1701-04, Lầu 17, số 2 Ngô Đức Kế, Quận 1, Tp.HCM/ #1701-04, 17th floor, Me Linh Point Tower, 02 Ngo Duc Ke Street, Dist. 1, HCMC, VN

- Điện thoại: 028.3825 1488 Fax: 028.3825 1489 Email: Website: www.vfm.com.vn

- Chức vụ hiện nay tại công ty quản lý quỹ (nếu có) hoặc mối quan hệ với công ty quản lý quỹ /Current position in the fund management company (if any) or relationship with the fund management company: là công ty quản lý quỹ của Quỹ ETF VFMVN30/ Fund Management Company of VFMVN30 ETF.

**2. Thông tin về người nội bộ của quỹ đại chúng là người có liên quan của cá nhân/tổ chức thực hiện giao dịch (đối với trường hợp người thực hiện giao dịch là người có liên quan của người nội bộ của quỹ đại chúng)/ Information about internal person of public fund is related person of trading individual/organization (in case trader is related person of internal person of the public fund):**

- Họ và tên người nội bộ/ Name of internal person: TRẦN THANH TÂN/ TRAN THANH TAN

- Quốc tịch/ Nationality: VIỆT NAM / VIETNAM

- Số CMND, Hộ chiếu, Thẻ căn cước/ ID card/Passport No.:

- Địa chỉ thường trú/ Permanent address

- Điện thoại: 028.3825 1488 Fax: 028.3825 1489 Email: Website: www.vfm.com.vn

- Chức vụ hiện nay tại công ty quản lý quỹ /Currently position in the fund management company: Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Việt Nam/ General Director of VFM

- Số lượng, tỷ lệ chứng chỉ quỹ mà người nội bộ đang nắm giữ (nếu có)/ Number, ownership proportion of shares held by the internal (if any): 0 chứng chỉ quỹ/ 0 fund certificates.

**3. Mã chứng khoán giao dịch/ Securities code: E1VFN30**

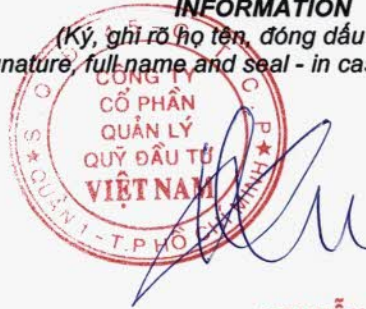
**4. Các tài khoản giao dịch có cổ phiếu/chứng chỉ quỹ nêu tại mục 3/Trading account number with shares/fund certificates mentioned above:**



5. Số lượng, tỷ lệ chứng chỉ quỹ nắm giữ trước khi thực hiện giao dịch/ *Number, ownership proportion of fund certificates held before transaction*: : 0 chứng chỉ quỹ (chiếm 0% số lượng chứng chỉ quỹ đang lưu hành tại ngày 10/10/2018)/ 0 fund certificates (0% per outstanding fund certificates on 10/10/2018).
6. Số lượng chứng chỉ quỹ đăng ký MUA/ *Number of fund certificates registered to BUY*: 2.000.000 chứng chỉ quỹ/ 2.000.000 fund certificates.
7. Số lượng cổ phiếu/chứng chỉ quỹ đã giao dịch MUA/ *Number of fund certificates traded (BUY)*: 699.000 chứng chỉ quỹ/ 699.000 fund certificates.
8. Số lượng, tỷ lệ chứng chỉ quỹ nắm giữ sau khi thực hiện giao dịch (MUA)/ *Number, ownership proportion of fund certificates held after executing transaction (BUY)*: 699.000 chứng chỉ quỹ (chiếm 0.26% số lượng chứng chỉ quỹ đang lưu hành tại ngày 13/11/2018)/ 699.000 fund certificates (0.26% per outstanding fund certificates on 13/11/2018).
9. Phương thức giao dịch/ *Mode of transaction*: khớp lệnh và thỏa thuận thông qua hệ thống giao dịch trực tuyến của Sở giao dịch/ *order matching method and order put through method HSX*.
10. Thời gian thực hiện giao dịch/ *Transaction period*: từ ngày/ *from* 15/10/2018 đến ngày/ *to* 13/11/2018.
11. Lý do không thực hiện đủ số lượng đăng ký/ *The reasons of failing to execute registered number*: giá không đạt kỳ vọng/ *Prices are not up to expectations*.

**CÁ NHÂN/TỔ CHỨC BÁO CÁO/  
NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN CÔNG BỐ THÔNG TIN  
NAME OF REPORTING ORGANIZATION/  
INDIVIDUAL/ PERSONS AUTHORIZED TO DISCLOSE  
INFORMATION**

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu - nếu có)  
(Signature, full name and seal - in case of organization)



**NGUYỄN MINH ĐĂNG KHÁNH**  
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC  
kiêm GIÁM ĐỐC TÀI CHÍNH